TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2023/HS-ST
Ngày: 07/7/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Bà Lê Thị Bích Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 07/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 380/2023/HSST ngày 25/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2498/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **J J F;** giới tính: nam; sinh ngày 30/5/1985 tại Đài Loan, Trung Quốc; quốc tịch: Đài Loan, Trung Quốc; dân tộc: Hoa (Hán); tôn giáo: không; nơi đăng ký thường trú: Số F, đoạn 02 đường H, khu T, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc; nơi cư trú: Căn hộ B chung cư T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; hộ chiếu 360513963 ngày 08/6/2022 do Đài Loan cấp; trình độ học vấn: Đại học; nghề nghiệp: nhân viên vận chuyển làm việc tại Sân bay Đ, Đài Loan; con Jhan Y và bà Liu Pei Q; vợ tên Liu Jia W, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 18/9/2022;

Tạm giam: 27/9/2022.-15

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Trung Quốc: Ông **Lý Sỹ C;** sinh năm 1994; nơi cư trú: Chung cư R, đường L, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là nhân viên của Công ty D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 40 phút ngày 16/9/2022, Công an P, Quận D Thành phố Hồ Chí Minh nhận được tin báo của bảo vệ Chung cư The Gold V (địa chỉ số: C B, Phường A, Quận D Thành phố Hồ Chí Minh) về việc phát hiện các đối tượng Trần Thị Minh N và Huỳnh Nguyễn Quốc C1 đang kéo 01 valy màu trắng đi ra khỏi chung cư, có biểu hiện nghi vấn. Công an P, Quận D Thành phố Hồ Chí Minh đã đến mời C1 và N về trụ sở để làm việc. N và C1 thừa nhận bên trong valy có cất giấu 03 bình kim loại màu xanh chứa khí cười, được N và C1 lấy từ căn hộ B Chung cư T. Vào lúc 05 giờ 15 phút ngày 16/9/2022, Công an P, Quận D, phối hợp với Công an Q1 tiến hành kiểm tra căn hộ B Chung cư T. Tại thời điểm kiểm tra, có mặt bị cáo J J F (sau đây gọi tắt là F) trong căn hộ. Cơ quan công an đã phát hiện:

-Trên bàn sắt hình bát giác có 01 gói nylon bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,2171g, là ma túy loại MDMA;

-Trên bàn gỗ tại phòng ngủ thứ 02 có: 01 dĩa thủy tinh bên trên mặt dĩa chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,0209g, là ma túy loại Ketamine; 01 ống hút và 01 thẻ nhựa màu xanh.

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 16/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo F tại căn hộ B Chung cư T. Cơ quan Điều tra phát hiện và thu giữ: Trên ghế sofa tại phòng khách có 01 bóp nhựa màu hồng, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon bên trong chứa 03 gói nylon nhỏ bên trong mỗi gói nylon đều chứa tinh thể không màu. Tổng khối lượng tinh thể trong các túi nylon vừa nêu là 2,0765g, là ma túy loại Ketamine.

Ngoài số vật chứng đã nêu, trong quá trình điều tra, Cơ quan công an còn thu giữ một số đồ vật có liên quan như sau:

Thu tại căn hộ:

-01 vỉ thuốc chứa 10 viên nén màu xanh và 01 vỉ thuốc chứa 09 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 14,4719g; 19 chai nhựa, bên trong mỗi chai đều chứa 3.335,0ml chất lỏng. Theo bản kết luận giám định số 7301/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận không tìm thấy các chất ma túy trong các vật và dung dịch đã vừa nêu (bl.103-104).

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, có imei: 354437064144096; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu xanh lá; 01 máy tính bảng hiệu Xiaomi màu đen; 01 loa JBJ màu đen; 01 loa màu đỏ; 01 hộp nhựa màu hồng; 16 quần lót; 143 bao cao su chưa qua sử dụng; 06 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 47 bao không rõ hình dạng; 55 dụng cụ tình dục; 01 cây chổi màu đen; 03 đèn chiếu sáng; 01 cục sạc dự phòng, màu đen; 15 vỏ

bong bóng chưa sử dụng; 05 vỏ bóng đã qua sử dụng; 01 cái áo ngực màu hồng; 04 dây vải màu đen; 03 cái áo; 02 cái dương vật giả; 01 mặt nạ; 01 valy màu trắng, bên trong không chứa gì; 03 bình kim loại màu xanh.

Thu giữ của bị cáo:

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, có imei: 354437064144096;

-17.000.000đ; 10.700 đài tệ.

Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá, có imei ghi tại khe sim số 358408876526693, gắn sim card bên trong đã qua sử dụng.

Khối lượng ma túy, loại ma túy thu giữ như đã nêu ở các phần trên đã được giám định và xác định theo Bản kết luận giám định số 5357/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng K1 - Công an Thành phố H (bl.77).

Đối với 03 bình kim loại màu xanh, trong đó có 02 bình chứa chất khí: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) đã gửi văn bản yêu cầu Phòng K1 (PC09), Công an Thành phố H tiến hành giám định số khí còn lại trong bình để xác định có ma túy hay không. Phòng PC09 có văn bản trả lời như sau: "Căn cứ Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất nêu rõ trong điều kiện bình thường tất cả các chất ma túy và tiền chất đều tồn tại dưới dạng thể rắn hoặc thể lỏng, Phòng PC09 chưa thực hiện giám định chất ma túy nào tồn tại dưới dạng thể khí" và "Chất khí N2O không thuộc danh mục chất ma túy và tiền chất theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ" nên PC09 không tiến hành giám định.

Quá trình điều tra,

Bị cáo khai như sau: Thông qua nền tảng xã hội Youtube, bị cáo quen biết FANG CHENG WEI (gọi tắt là W3) đang sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Qua lời giới thiệu của WEI, bị cáo đồng ý đến Việt Nam đi du lịch và tìm gái mại dâm để mua dâm. Sau đó, bị cáo thuê WEI đặt vé và làm visa cho bị cáo để nhập cảnh vào Việt Nam từ ngày 14/9/2022 đến ngày 18/9/2022 với tổng chi phí là 23.400 Đài tệ. Khoảng 10 giờ ngày 14/9/2022, bị cáo đến Sân bay quốc tế T, Thành phố Hồ Chí Minh và được WEI đón rồi đưa đến căn hộ B chung cư T. WEI nói cho bị cáo biết là WEI đã thuê căn hộ này từ ngày 14/9/2022 đến ngày 18/9/2022 cho bị cáo sử dụng với giá 100USD/ngày. Bị cáo đưa cho WEI 12.000 Đài tệ để WEI trả tiền thuê căn hộ. Khi bị cáo và WEI đang ở căn hộ B T thì WEI đề nghị gọi 02 gái mại dâm đến căn hộ để quan hệ tình dục, bị cáo đồng ý. Bàn bạc xong, WEI nói với bị cáo rằng để tăng kích thích khi quan hệ tình dục, WEI sẽ liên hệ với người bán (không rõ tên và lai lịch) mua ma túy và khí cười để sử dụng. Bị cáo đồng ý và đưa cho WEI 2.200.000đ. Một lúc sau, WEI dẫn 02 gái mại dâm (không rõ tên và lai lịch) đến căn hộ B03.01 The Gold View. WEI đưa cho bị cáo 01 cái bóp nhựa màu hồng và nói cho bị cáo biết là trong bóp có ma túy. Lúc này, bị cáo thấy WEI đưa các viên thuốc lắc màu hồng dạng viên nén

cho 02 cô gái mại dâm, rồi WEI và 02 cô gái mại dâm cùng sử dụng. Bị cáo không sử dụng thuốc lắc mà chỉ sử dụng một bóng cười (từ khí cười do WEI đã mua trước đó) để tăng kích thích trước khi quan hệ. Sau đó, bị cáo bắt cặp với một trong hai cô gái mại dâm và quan hệ tình dục tại các phòng ngủ trong căn hộ. Khi quan hệ tình dục xong, bị cáo trả cho cô gái 7.500.000đ. Đến ngày 15/9/2022, WEI tiếp tục đề nghị với bị cáo gọi 02 gái mại dâm đến căn hộ để quan hệ tình dục, bị cáo đồng ý. Một lúc sau, WEI dẫn N cùng 01 gái mại dâm (không rõ tên và lai lịch) đến căn hộ. Bị cáo không vừa ý với cô gái đi cùng với N nên bị cáo nói với W1 là đổi cho bị cáo cô gái khác, WEI đồng ý. Một lúc sau, WEI đưa 01 cô gái mại dâm khác (không rõ tên và lai lịch) đến căn hộ thì bị cáo đồng ý. Lúc này, W1 bảo bị cáo đến chỗ để máy giặt ở góc phòng kế bếp lấy cho WEI cái bóp nhựa. Bị cáo lấy bóp nhựa đưa cho WEI, WEI lấy thuốc lắc (dạng viên nén) màu hồng đưa cho N và cô gái mại dâm sử dụng. Tiếp tục, WEI lấy ma túy khay dạng bột từ trong bóp nhựa, đổ lên dĩa thủy tinh đặt trên bàn để cho N và cô gái mại dâm sử dụng. Khi WEI, N và cô gái mại dâm sử dụng ma túy xong, bị cáo bắt cặp với N để quan hệ tình dục tại phòng ngủ số 02 nhưng thực tế thì bị cáo và N không quan hệ tình dục mà ra ngồi chơi ở phòng khách. Một lúc sau, WEI quan hệ tình dục với cô gái còn lại xong thì WEI tiếp tục quan hệ tình dục với N tại phòng ngủ số 02. Sau đó, WEI dẫn 02 cô gái mại dâm đi ra khỏi căn hộ. Lúc này, còn N và bị cáo trong căn hộ. Bị cáo và N quan hệ tình dục với nhau tại phòng ngủ số 02. Khi quan hệ tình dục xong, N yêu cầu bị cáo trả cho N 12.000.000đ (tính cho 03 lần quan hệ). Vì không đồng ý nên bị cáo bỏ đi vào phòng ngủ số 01. Sau đó, Công an đến kiểm tra, thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Trần Thị Minh N khai như sau (bl.194): Vào lúc 18 giờ ngày 15/9/2022, có một người tên K (sau này, N nhận dạng được là W2) vào nhóm Z "Hội chị em" và nhắn tin cho N thỏa thuận đi quan hệ tình dục và sử dụng ma túy. Lúc đó K nhắn tin địa chỉ là Phòng 301, Block B, chung cư T. 19 giờ cùng ngày, N đến nơi thì K xuống đón lên phòng B0301. Khi vào căn hộ, N thấy 01 người đàn ông Trung Quốc (sau này, N biết là F) ngồi trên ghế sofa ở phòng khách. F và K nói chuyện gì đó với nhau thì N không rõ. Sau đó, K có gọi thêm 01 người phụ nữ nữa đến căn hộ. Cả 04 người ngồi trên ghế sofa pha ở phòng khách thì F đến khu vực để máy giặt lấy 04 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói nylon chứa ma túy khay để trên bàn phòng khách rồi xuống bếp lấy 01 dĩa sứ màu trắng mang lên. Sau đó, K đổ ma túy khay ra đĩa và dùng thẻ để chia ma túy ra cho mọi người sử dụng. King lấy bịch thuốc lắc đưa cho mỗi người 01 viên . F, N và người phụ nữ mỗi người sử dụng 01 viên. Còn King thì bẻ viên thuốc lắc còn lại làm 04 phần, K sử dụng 03 phần, còn lại một phần bỏ vào túi nylon và để trên bàn. Ai sử dụng ma túy khay thì tự sử dụng, N sử dụng 02 "đường", còn những người khác sử dụng thế nào thì N không rõ. Sau khi sử dụng ma túy xong, K và người phụ nữ kia đi vào phòng ngủ số 01 để quan hệ tình dục, còn N và F thì vào phòng ngủ số 02. Được một lúc thì F đi ra ngoài. Lúc này, K vào phòng ngủ thứ 02 và thỏa thuận quan hệ tình dục với N giá 4.000.000đ/lần, N đồng ý. Sau khi quan hệ với N xong thì K và người phụ nữ kia bỏ đi nhưng chưa trả tiền cho N. Sau đó, F vào phòng

và quan hệ tình dục với N đến 00 giờ ngày 16/9/2022. Sau khi quan hệ tình dục với F, N yêu cầu F trả tiền nhưng F không trả mà vào phòng ngủ thứ 01 đóng cửa lại. Lúc này, N thấy trong phòng có 03 bình khí cười (01 bình đã sử dụng hết, chỉ 02 bình còn khí) nên nảy sinh ý định lấy để bù vào việc F không trả tiền. N gọi điện cho C1, bảo C1 đến chung cư để bán 03 bình khí cười. Một lát sau, C1 đến chung cư lấy 03 bình khí cười bỏ vào valy. C1 và N xuống sảnh chung cư thì bị các nhân viên bảo vệ của chung cư giữ lại và báo cho cơ quan công an (bl.194-205).

Huỳnh Nguyễn Quốc C1 khai: C1 và N là bạn bè quen biết với nhau. Vào rạng sáng ngày 16/9/2022, N có gọi điện thoại cho C1, đặt vấn đề bán cho C1 03 bình khí cười, C1 đồng ý. Sau đó, C1 phòng B03.01 chung cư The Gold V. Tại đây, C1 bỏ 03 bình khí cười vào va-ly và cùng với N đi xuống sảnh của Chung cư thị bị bảo vệ giữ lại và báo cho công an. C1 không liên quan đến số ma túy mà công an thu giữ trong căn hộ B chung cư T, C1 cũng không tham gia vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Do không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của N liên quan đến số ma túy bị thu giữ trong căn hộ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 không tạm giữ Nguyệt. Mặt khác, theo kết quả xét nghiệm thì N dương tính với chất ma túy nên Công an Q1 đã bàn giao N cho Công an P, Quận D để xử lý. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) đã nhiều lần triệu tập Nguyệt để làm việc nhưng không được. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông (nơi N đăng ký thường trú) được biết N đã bỏ địa phương, đi đâu không rõ (bl.191-192).

Đối với W2: Hành vi của W2 có dấu hiệu phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Môi giới mại dâm". Tuy nhiên, theo thông tin do Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thì W2 đã xuất cảnh khỏi Việt Nam nên chưa thể xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 271/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 16/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi vi phạm về cơ bản giống như cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo bào chữa như sau:

Bị cáo chỉ hùn tiền với W2 để mua bóng cười sử dụng. Bị cáo không biết ma túy của ai. Trong quá trình điều tra, bị cáo khai đưa cho W2 2.200.000đ để mua ma túy về sử dụng là do điều tra viên hướng dẫn khai. Điều tra viên nói khai như vậy sẽ sớm được về với gia đình nên bị cáo đã nghe theo.

Việc N khai bị cáo lấy ma túy bỏ lên bàn là không đúng. Khi bị cáo từ trong phòng tắm đi ra thì bị cáo đã thấy ma túy để trên bàn. Có thể do bị cáo chưa trả tiền cho N nên N khai bất lợi cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Ma túy thu giữ được tại căn hộ bị cáo thuê. Lời khai của N phù hợp với các chứng cứ thu giữ là ma túy, theo kết quả xét nghiệm thì N cũng dương tính với chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 03 đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 đến 05 năm tù; phạt bổ sung 10.000.000đ.

Về các biện pháp tư pháp:

Giao trả lại cho điện thoại và tiền đã thu giữ của bị cáo.

Tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định.

Xử lý những vật còn lại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Thông qua nền tảng xã hội, bị cáo có quen biết với FANG CHENG WEI (gọi tắt là WEI) là người Đài Loan nhưng đang sống ở Thành phố Hồ Chí Minh. Qua lời giới thiệu của WEI, bị cáo đồng ý đến Việt Nam đi du lịch và tìm gái mại dâm để mua dâm. Sau đó, bị cáo thuê WEI đặt vé máy bay và làm visa cho bị cáo để nhập cảnh vào Việt Nam từ ngày 14/9/2022 đến ngày 18/9/2022. Khoảng 10 giờ

ngày 14/9/2022, bị cáo đến Thành phố Hồ Chí Minh và được WEI đón rồi đưa về căn hộ B chung cư T, là căn hộ mà W2 thuê giúp cho bị cáo. Tại đây, theo sự gợi ý của W2, bị cáo đã đồng ý với W2 về việc gọi gái mại dâm đến căn hộ để mua bán dâm, đồng thời mua ma túy, bóng cười sử dụng để tăng sự kích thích khi quan hệ tình dục. Bị cáo đã đưa cho W2 2.200.000đ để ma ma túy và bóng cười, còn W2 mua của ai, ở đâu thì bị cáo không rõ, bị cáo chỉ thấy W2 mang ma túy cất trong bóp nhựa màu hồng. Sau đó, bị cáo và W2 đã quan hệ với gái mại dâm tại đây.

Buổi tối ngày 15/9/2022, WEI lại tiếp tục gợi ý với bị cáo về việc gọi 02 gái mại dâm đến căn hộ để mua bán dâm, bị cáo đồng ý. Một trong hai người đến bán dâm lần này là Trần Thị Minh N. Tại đây, theo yêu cầu của W2, bị cáo đã lấy ma túy để trên bàn để cho mọi người sử dụng, còn bị cáo thì chỉ sử dụng bóng cười. Sau khi thực hiện việc mua bán dâm thì W2 và 01 cô gái bán dâm ra về; còn lại bị cáo và N ở trong căn hộ B chung cư T. Sau khi bị cáo và N quan hệ tình dục với nhau thì xảy ra mâu thuẫn trong việc thanh toán nên bị cáo vào phòng ngủ đóng cửa lại và không thanh toán tiền cho N. Vì không được thanh toán tiền nên N nảy sinh ý định lấy 03 bình khí cười ở trong căn hộ. N gọi điện cho người quen là Huỳnh Nguyễn Quốc C1 để bán 03 bình khí cười cho C1 (trong đó có 02 bình còn khí). Sau đó C1 và N đến B03.01 chung cư The Gold V bỏ 03 bình khí cười vào valy mang đi thì bị bảo vệ giữ lại và báo cho Công an.

Vào ngày 16/9/2022, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra căn hộ B03.01 The Gold View, thu giữ được tại đây:

-Trên bàn sắt hình bát giác có 01 gói nylon bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,2171g, là ma túy loại MDMA. (bị cáo khai của bị cáo)

-Trên bàn gỗ tại phòng ngủ thứ 02 có: 01 dĩa thủy tinh bên trên mặt dĩa chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,0209g, là ma túy loại Ketamine; 01 ống hút và 01 thẻ nhựa màu xanh. (bị cáo khai của bị cáo).

-Trên ghế sofa tại phòng khách có 01 bóp nhựa màu hồng, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon bên trong chứa 03 gói nylon nhỏ bên trong mỗi gói nylon đều chứa tinh thể không màu. Tổng khối lượng tinh thể trong các túi nylon vừa nêu là 2,0765g, là ma túy loại Ketamine.

Ngoài ra, Cơ quan còn thu giữ được tại căn hộ đã nêu một số chất lỏng và tinh thể không màu nhưng qua giám định không tìm thấy có chất ma túy.

[3].Về nội dung bào chữa của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai rằng số ma túy thu giữ tại căn hộ B chung cư T không phải của bị cáo.

Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, ý kiến của bị cáo được ghi nhận trong các biên bản thu giữ đồ vật, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị cáo (bl.90, 160-169); lời khai của N trong quá trình điều tra, có cơ sở để xác định bị cáo là người đã đưa cho W2 2.200.000đ để hùn tiền

mua ma túy và khí cười, bị cáo cũng là người lấy ma túy từ trong lồng máy giặt để trên bàn để cho mọi người cùng sử dụng. Do vậy, có căn cứ để xác định ma túy là của bị cáo và của W2.

Bị cáo bào chữa cho rằng, tại cơ quan điều tra, bị cáo khai theo hướng dẫn của Điều tra viên; còn lời khai của N là không đúng sự thật vì N có mâu thuẫn với bị cáo trong việc thanh toán tiền mua bán dâm. Nội dung bào chữa như vừa nêu là không có căn cứ, chỉ mang tính suy luận chủ quan. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận.

[4].Theo lời khai của bị cáo và N tại cơ quan điều tra thì N, W2 và 01 cô gái bán dâm đã sử dụng ma túy tại căn hộ vào đêm ngày 15/9/2022. Tuy nhiên, không rõ lai lịch của cô gái bán dâm, còn W2 thì đã tẩu thoát nên không có lời khai để kiểm chứng. Thông qua lời khai của N, kết quả xét nghiệm đối với N, chỉ có căn cứ để xác định chính xác N là người đã sử dụng ma túy tại căn hộ B chung cư T do bị cáo quản lý. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5].Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân nên vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[6].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[7].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người nước ngoài nên hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế nhất định. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo đối với từng tội danh để có tác dụng giáo dục

riêng và phòng ngừa chung; riêng đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Bị cáo phạm nhiều tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8]. Trong vụ án này, hành vi của đối tượng WEI có dấu hiệu phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm WEI để xử lý sau.

[9].Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý như sau:

Đối với 17.000.000đ và 10.700 đài tệ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc thu giữ của bị cáo: Không có căn cứ để xác định liên quan đến tội phạm. Do vậy, cần giao trả lại cho bị cáo.

Đối 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá thu giữ của N: Không có căn cứ xác định có liên quan đến tội phạm, lẽ ra khi xử lý hành chính đối với N, Công an Thành phố H cần phải xử lý vì đây là phương tiện sử dụng liên quan đến việc vi phạm hành chính. Do vậy, cần giao cho Công an Thành phố H xử lý theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 máy tính bảng hiệu Xiaomi màu đen: Các tài sản đã nêu được thu tại căn hộ mà bị cáo thuê; bị cáo khai là tài sản của W2. Tuy nhiên, hiện chưa truy tìm được W2. Do vậy, cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để xem xét xử lý theo quy định.

Đối với ma túy còn lại sau giám định và những vật dụng còn lại: Là vật cấm lưu hành, vật không còn sử dụng được: Cần tịch thu tiêu hủy.

[10].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 và khoản 5 Điều 249; khoản 1 Điều 255; khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Xử phạt bị cáo **J J F** 01 (một) năm tù năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 18/9/20202;

Phạt bổ sung 10.000.000đ đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2.Về các biện pháp tư pháp và xử các vật thu giữ liên quan:

Giao trả lại cho bị cáo:

-17.000.000đ *(đã gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q2, theo Giấy nộp tiền ngày 30/01/2023).*

-10.700 đài tệ đựng trong 01 gói nguyên niêm phong, bên ngoài có chữ ký ĐTV ghi tên Nguyễn Thanh S và dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H; gói nguyên niêm phong được cho vào 01 túi vải, có dây buộc miệng túi có chữ ký của Ban quản lý Kho bạc Nhà nước Thành phố H mang ký hiệu 02/2023/BBBG- *CQCSĐT.PC.04.Đ5 (hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước Thành phố H theo biên bản giao nhận tài sản số 02/2023/BBBG-CQCSĐT.PC.04.Đ5 ngày 01/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H và Kho bạc Nhà nước Thành phố H).*

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, imei số 354437064144096 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi "5357 (1094) gói 01" có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh T (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi "5357 (1094) gói 2" có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh T (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi "5357 (1094) gói 3" có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh T (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi "Vụ 1459/22 (7301) gói 1" có chữ ký của giám định viên Lê Thị H (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi "Vụ 1459/22 (7301) gói 2" có chữ ký của giám định viên Lê Thị H (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi "Vụ 1459/22 (7301) gói 3" có chữ ký của giám định viên Lê Thị H (PC09) và Điều tra viên Nguyễn Thanh S (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 dĩa thủy tinh, 01 ống nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh;

- 01 hộp nhựa màu hồng, bên trong không chứa gì; 16 quần lót; 143 bao cao su chưa qua sử dụng; 55 dụng cụ tình dục; 06 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 47 bao không rõ hình dạng;

-01 cây chổi màu đen; 15 vỏ bong bóng, chưa sử dụng;

-03 đèn chiếu sáng; 01 cục sạc dự phòng, màu đen;

-05 vỏ bóng đã qua sử dụng; 01 cái áo ngực màu hồng; 04 dây vải màu đen; 03 cái áo; 02 cái dương vật giả; 01 mặt nạ;

-01 va ly màu trắng, bên trong không chứa gì;

- 03 bình kim loại, màu xanh.

Giao trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản sau:

-01 điện thoại di động hiệu S1, màu tím, có số seri: R58J81T8MJT (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

-01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lá, có imei ghi tại khe sim số 358408876526693, gắn sim card bên trong, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu xanh lá, không kiểm tra imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

-01 máy tính bảng hiệu Xiaomi, màu đen, đã qua sử dụng (thực nhận 01 máy tính bảng có chữ MI, không kiểm tra được hiệu do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

-01 loa JBJ, màu đen, đã qua sử dụng; 01 loa màu đỏ đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao nhận tang tài vật số 2023/294 ngày 22/5/2023 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố H.

3.Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn